

LEGEND:

CONCRETE ROADWAY

ASPHALT ROADWAY

SIDEWALK/DRIVEWAY

EXISTING SIDEWALK

EXISTING ROADWAY

LANDSCAPE

CONCRETE CURB

BRT STATION

BRT BUS LANE

BIKE LANE

STORM DRAINAGE

LOAD LOAD ZONE — RELOCATED

TRANSIT SIGNAL PRIORITY

TREE LEGEND:

EXISTING TREE

NEW TREE

TREE TO BE REMOVED

TREE REMOVAL AND REPLACEMENT

25TH AVENUE EAST

26TH AVENUE

27TH AVENUE

28TH AVENUE EAST

28TH AVENUE EAST

圖示:

新的道路(混凝土)

新的道路(瀝青)

新的人行道/私家車道

新的環境美化

巴士捷運站

巴士車道

單車道

暴雨排水

重新安置的裝運區

公交優先交通指示燈

樹圖示:

現有樹木

新的樹木

需移除的樹木

樹木移除及替換

25TH AVENUE EAST

26TH AVENUE

27TH AVENUE

28TH AVENUE EAST

28TH AVENUE EAST



CHÚ THÍCH:

ĐƯỜNG MỚI (BÊ TÔNG)

ĐƯỜNG MỚI (NHỰA ĐƯỜNG)

VÍA HÈ/ĐƯỜNG XE VÀO NHÀ MỚI

CẢNH QUAN MỚI

TRẠM XE BUÝT QUÁ CẢNH NHANH

LÀN XE BUÝT

LÀN XE ĐẠP

CỐNG THOÁT NƯỚC MƯA

LOAD KHU VỰC LÊN XE ĐƯỢC DI DỜI

TÍN HIỆU GIAO THÔNG ƯU TIÊN CHO PHƯƠNG TIỆN CÔNG CỘNG

CHÚ THÍCH CÂY:

CÂY HIỆN CÓ

CÂY MỚI

CÂY CẦN CẮT BỎ

CẮT BỎ VÀ THAY THẾ CÂY

25TH AVENUE EAST

26TH AVENUE

27TH AVENUE

28TH AVENUE EAST

28TH AVENUE EAST

범례:

새 도로 (콘크리트)

새 도로 (아스팔트)

새 인도/ 차도

새 조경

고속 버스 정류장

버스 전용차선

자전거 전용차선

폭풍 배수

LOAD 제배치된 적재 구역

대중 교통을 우선시하는 교통 신호

수목 범례:

기존 나무

새로운 나무

제거될 나무

수목의 제거 및 교체

25TH AVENUE EAST

26TH AVENUE

27TH AVENUE

28TH AVENUE EAST

28TH AVENUE EAST

